

Bản án số: 05 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/3/2021.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang

Các hội thẩm nhân dân 1/ Ông Ma Đình Nghị.

2/ Bà Mai Thị Cẩm Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 152/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm ĐT, xã PT, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Đ1 , sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm ĐT, xã PT, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu Đ1 kết hôn ngày 23/11/2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh Đ1 có quen biết và tìm hiểu nhau khoảng gần ba năm, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị và anh Đ1 sống tại nhà bố mẹ đẻ chị xóm ĐT, xã PT, huyện Đ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ năm 2011 đến nay. Nguyên nhân là do anh Đ1 thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu say rồi về nhà gây sự và cãi cọ với chị dẫn đến thỉnh thoảng có xảy ra xô sát. Đến năm 2013 anh Đ1 đi làm xa nhà có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị đã nhiều lần bỏ qua để hai vợ chồng quay về cùng chăm lo gia đình và con chung. Nhưng anh Đ1 vẫn không thay đổi, anh không quan tâm đến gia đình, vợ con. Khi anh Đ1 về làm gần nhà nhưng thường xuyên đi sớm về muộn, thường xuyên say rượu, công việc không ổn định dẫn đến anh Đ1 không có thu nhập để chăm lo cho gia đình. Anh Đ1 còn nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác và có những lời nói xúc phạm chị, đánh chị. Chị và anh Đ1 tuy vẫn sống cùng nhà nhưng anh chị đã ly thân từ tháng 02 năm 2020, chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh Đ1 nữa. Chị kiên quyết xin được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Đ1 có một con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 23/9/2016. Hiện nay cháu đang ở với chị tại xã PT, huyện Đ. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ1 cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị Tr đang làm công nhân tại công ty TNHH samsung ELECTRONIC Việt Nam Thái Nguyên, có mức thu nhập khoảng 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/01 tháng. Thời gian làm việc theo giờ hành chính và chị đi về trong ngày, có nơi ở ổn định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bản bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ1 trình bày:

Về thời gian tìm hiểu nhau, thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh Đ1 xác định chị Tr trình bày là đúng, anh không có ý kiến gì thêm. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không cùng quan điểm sống, do kinh tế khó khăn anh phải đi công nhân làm xa nhà từ năm 2014, anh ít có thời gian dành cho gia đình, vợ con. Từ năm 2017 anh về làm gần nhà để tiện cho việc chăm sóc và đưa đón con đi học, chỉ có chị Tr tiếp tục đi làm công nhân tại công ty samsung ở Thái Nguyên. Từ đó chị Tr mỗi khi về nhà đều có thái độ coi thường anh, thường nói anh không lo được kinh tế gia đình, vợ con còn có những lời nói xúc phạm anh. Mâu thuẫn trầm trọng từ khoảng tháng 2 năm 2020 từ khi anh, chị sống ly thân. Nay chị Tr xin ly hôn anh không nhất trí, mà muốn chị Tr nghĩ lại để anh chị đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Anh và chị Tr có một con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 23/9/2011. Chị Tr cương quyết xin ly hôn anh yêu cầu được nuôi con

chung, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện anh là lao Động tự do có thu nhập và nơi ở ổn định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị Tr giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, không yêu cầu anh Đ1 cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn là anh Đ1 không đồng ý ly hôn. Chị Tr cương quyết xin ly hôn, anh Đ1 yêu cầu được nuôi con. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Tr cương quyết xin ly hôn. Yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Đ1 cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chưa thực hiện đúng định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ1.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 23/9/2011 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Hữu Đ1 cho đến khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh Đ1 không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện Kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ bằng biện pháp xác minh, lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người bị kiện vắng mặt không có lý do

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Hữu Đ1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Tr và anh Đ1 nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị Tr và anh Đ1 thường xuyên nghi kỵ lẫn nhau về việc anh, chị có quan hệ ngoài hôn nhân dẫn đến xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn, xúc phạm, xô sát lẫn nhau. Chị Tr và anh Đ1 đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Nay chị Tr không còn yêu thương, quan tâm đến anh Đ1 nữa, cương quyết xin được ly hôn. Quá trình giải quyết tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và hòa giải để chị Tr và anh Đ1 đoàn tụ cùng nhau nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, chị Tr kiên quyết xin ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không yêu cầu anh Đ1 cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ1 không đồng ý ly hôn, chị Tr cương quyết xin ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, chị Tr và anh Đ1 có xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại. Nhưng cả chị Tr và anh Đ1 không báo thôn xóm nên thôn, xóm không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Đ1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Tr kiên quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr. Cho chị Tr được ly hôn là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Tr và anh Đ1 có một con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 23/9/2011. Quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Tr và anh Đ1 đều yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp

đưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con cần phải được xem xét đến điều kiện của cả bố và mẹ về việc làm, thu nhập, nơi ở và điều kiện chăm sóc con. Ngoài ra còn xem xét đến nguyện vọng của con chung mong muốn ở với bố hay mẹ. Chị Tr và anh Đ1 đều có công việc và nơi ở ổn định. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã lấy lời khai của cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 23/9/2011, nguyện vọng của cháu mong muốn được ở với mẹ vì cháu là con gái cần sự giáo dục, chăm sóc tỉ mỉ của người phụ nữ, đặc biệt là của người mẹ sẽ thuận lợi hơn. Do vậy, cần giao con chung là cháu Nguyễn Hà M cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr, anh Đ1 không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; 147; 227, 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 23/9/2011 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hữu Đ1 có quyền đi lại thăm nom mà không ai được cản trở

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ1 do chị Tr tự nguyện không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Hữu Đ1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005178 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã PhúTiến;
- Các đương sự;
- lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang